TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 19/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư.
Ông Trịnh Công Kiều.
Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn D**; sinh ngày 25/10/1991 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn V, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 24/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 09/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 03/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 09/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Minh Th, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.
Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Minh Th, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12^{h}30’ ngày 09/12/2019 Nguyễn Văn D đi bộ từ nhà đến thôn Minh Thọ, xã Minh Lộc tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi qua cửa hàng bánh mỳ của gia đình chị Trần Thị Ng, D phát hiện cửa nhà chị Ng đang mở nên D đi thẳng vào nhà. D quan sát thấy mẹ con chị Ng đang nằm ngủ trong phòng, cửa phòng không khóa, bên cạnh giường ngủ có một tủ bảo ôn, trên tủ có một cái rương nhỏ làm bằng tôn không khóa nên D mở nắp rương lấy 230.000 đồng bỏ vào túi quần của mình. Lúc này chị Ng tỉnh dậy thấy D đang trong phòng nên đã hô hoán mọi người dân xung quanh đến bắt giữ D. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần của D có số tiền 230.000 đồng. Sau đó chị Ng báo Công an xã Minh Lộc lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D. Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại số tiền 230.000 đồng cho chị Trần Thị Ng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSHL ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Số tiền 230.000 đồng Nguyễn Văn D trộm cắp của chị Trần Thị Ng cơ quan Công an đã trả lại cho chị Ng, chị Ng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 12^{h}30 phút ngày 09/12/2019 Nguyễn Văn D đi bộ từ nhà đến gia đình chị Trần Thị Ng, D phát hiện cửa nhà chị Ng đang mở, nên D đi thẳng vào nhà, thấy mẹ con chị Ng đang nằm ngủ trong phòng và phát hiện có một cái rương nhỏ làm bằng tôn không khóa, D mở nắp rương lấy 230.000 đồng bỏ vào túi quần của mình, lúc này chị Ng tỉnh dậy thấy D đang trong phòng nên đã hô hoán mọi người dân xung quanh đến bắt giữ D và báo Công an xã Minh Lộc lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Dương.

Bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản" theo các bản án ngày 30/5/2016, ngày 09/8/2017 và ngày 02/8/2018, nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Dưới 2.000.000 đồng) nhưng chưa được xóa án tích. Do đó hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với các lần bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án, nhưng trong vụ án này tài

sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên đã áp dụng là tình tiết định tội và theo quy định có lợi cho người phạm tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo là phù hợp với việc không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 03 lần xét xử do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về phần bồi thường đân sự*: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **09** (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 09/12/2019.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-. TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THA dân sự huyện Hậu Lộc.
- Bị cáo, bị hại.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga